

TUẦN 25

Sáng: Thứ hai, ngày 6 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

SHDC: PHÁT ĐỘNG HỘI DIỄN CHÀO MỪNG NGÀY QTPN8/3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1, Năng lực:

- Thực hiện nghi lễ chào cờ tại lớp học. Nắm được những ưu điểm, nhược điểm cần khắc phục trong tuần.
- HS chuẩn bị các nội dung cho hoạt động chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.
- Tích cực tham gia các hoạt động

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**Phần 1. Chào cờ: 7**

- + Ôn định tổ chức.
- + Chính đồn trang phục, đội ngũ
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- + **Nhận xét chung của toàn trường theo phần chuẩn bị của Tổng phụ trách**
- + **Nhận xét thi đua của lớp tuần qua**

. Thực hiện đầy đủ nội quy, quy định của lớp, tham gia lớp học đầy đủ, đúng giờ, ngồi học nghiêm túc.

. Thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhà cửa

. Nề nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp....

*** Triển khai kế hoạch tổ chức hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế****Phụ nữ 8 -3**

- Triển khai một số hoạt động của chủ đề “Gia đình em”. Phát động hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.
- + Ý nghĩa của hội diễn: tôn vinh vẻ đẹp và khẳng định vai trò của phụ nữ Việt Nam.
- + Lựa chọn và đăng kí một tiết mục văn nghệ để tham gia hội diễn. Khuyến khích nhiều HS trong lớp tham gia.
- + Nội dung các tiết mục văn nghệ: nói về phụ nữ Việt Nam, về bà, về mẹ.
- + Hình thức: đơn ca.

Tiết 2+ 3: TIẾNG VIỆT**CD 4: Điều em cần biết-****Bài 1: Rửa tay trước khi ăn(Tiết 1 , 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Kiến thức:** đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan

sát. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

2. Phẩm chất: Quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể; ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và biết đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Giáo án điện tử, máy tính

HS: sách, vở, đồ dùng học tập

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1/ Khởi động:

- GV cho HS ôn định

Ôn: Cho HS đọc bài: Giờ ra chơi

Hỏi: Những trò chơi nào được nói đến trong bài?

Nhận xét

Đưa hình ảnh và câu hỏi cho HS tìm hiểu và trả lời

a. Vì sao các bạn phải rửa tay?

b. Em thường rửa tay khi nào?

GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Rửa tay trước khi ăn.

2/ Luyện đọc- 30'

- GV đọc mẫu toàn VB.

+ HD học sinh đọc từ khó:

vi trùng; tiếp xúc; mắc bệnh; phòng bệnh

+ HD học sinh đọc câu:

“Tay cảm thức ăn, vi trùng từ tay theo thức ăn đi vào cơ thể.”

+ HD học sinh đọc câu lần 1.

+ Một số HS đọc từng câu lần 2.

HS đọc đoạn.

+ GV chia VB thành 2 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến mắc bệnh; đoạn 2: phần còn lại).

+ Một số HS đọc đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài vi trùng: sinh vật rất nhỏ, có khả năng gây bệnh; tiếp xúc: chạm vào nhau

- HS điểm danh

Lấy sách, vở, đồ dùng

- HS đọc thuộc lòng khổ thơ thứ hai và khổ thơ thứ ba.

Trả lời câu hỏi.

- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- Nghe cô đọc mẫu

- Luyện đọc từ khó

- Luyện đọc câu dài

- Đọc câu.

- Luyện đọc đoạn văn

- Tìm hiểu nghĩa của từ

(dùng cử chỉ minh hoạ); mắc bệnh: bị một bệnh nào đó; phòng bệnh; ngăn ngừa để không bị bệnh).
+ Cho HS đọc toàn văn bản

- Luyện đọc toàn bài

Tiết 2

3/Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi

a. Vì trùng đi vào cơ thể con người bằng cách nào ?

- HS đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi a

b. Để phòng bệnh , chúng ta phải làm gì?

- Đọc đoạn 2- trả lời câu hỏi b

c. Cần rửa tay như thế nào cho đúng? .

- Nêu ý kiến của mình về cách rửa tay

GV đọc từng câu hỏi và gọi HS trình bày câu trả lời, Các HS khác nhận xét, đánh giá .

- Luyện đọc kết hợp trả lời câu hỏi HS nhận xét bạn

GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Vì trùng đi vào cơ thể con người qua thức ăn; b. Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn; c. Câu trả lời mở.) Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

4/ Viết vào vở câu trả lời.... (10')

GV đưa nội dung phần 4 lên màn hình

HD hs tìm hiểu yêu cầu

- Cho HS báo cáo kết quả...

- HS đọc yêu cầu

Lựa chọn từ để điền vào chỗ ...

Báo cáo kết quả (Đọc câu hoàn chỉnh)

GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi (có thể trình chiếu lên màn hình)

HS khác nhận xét.

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.

- GV nhận xét.

Tiết 4: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Năng lực giải quyết vấn đề: Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.
- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.
- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.
- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiện tượng.
- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.
- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC:

Giáo viên: - Giáo án điện tử- máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**Tiết 1****1. Ổn định tổ chức:**

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

2. Tiến trình dạy học:**MỞ ĐẦU:***** Mục tiêu**

- Tạo hứng thú cho HS khi bước vào môn học.
- Giới thiệu cho HS về chủ đề, bài học.

*** Nội dung:** Múa hát*** Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp*** Cách tiến hành:**

- | | |
|---|--|
| - GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Hãy xoay nào” | - Vừa hát vừa múa. |
| - Cô và các em vừa hát bài hát tên gì? Bài hát nói về những bộ phận, những giác quan nào trên cơ thể? | - Bài hát: Hãy xoay nào. Trong bài có nhắc đến những bộ phận, giác quan: Mắt, mũi miệng, ... |
| GV giới thiệu bài học: Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu những bộ phận của cơ thể giúp chúng ta nhận biết được các vật xung quanh. | |

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**Hoạt động 1: Tìm hiểu về các giác quan****Mục tiêu:**

- Xác định các bộ phận cơ thể (mắt, tai, mũi, lưỡi, da) và các chức năng của chúng.
- Tìm hiểu về những thông tin mà các giác quan cung cấp cho chúng ta.

Phương pháp: quan sát, vấn đáp, thuyết trình.

Cách tiến hành:

GV cho HS quan sát hình và trả lời các câu hỏi

+ Các bạn trong hình có thể nhìn, nghe được gì?

+ Các bạn đó đã nhìn và nghe bằng bộ phận nào của cơ thể?

+ Bà, mẹ và các bạn trong hình đang làm gì?

+ Những bộ phận nào của cơ thể giúp nhận biết được: vỏ mít xù xì, mùi thơm, vị ngọt của mít?

- GV hỏi: Em nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ các vật xung quanh bằng những bộ phận nào của cơ thể?

GV chốt: Cơ thể chúng ta có 5 giác quan là: nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.

Tùy vào trình độ của HS, GV giới thiệu mở rộng cho HS: tên khoa học chính xác của năm giác quan là: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác tương ứng với nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 2: Làm bài tập

Mục tiêu:

Củng cố kiến thức về chức năng của các giác quan và các bộ phận thực hiện của giác quan.

Phương pháp: Quan sát, vấn đáp, thuyết trình.

Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc cá nhân

GV cho HS quan sát hình

Bước 2: Làm việc cả lớp

Quan sát và trả lời các câu hỏi.

HS nhận xét, bổ sung câu trả lời.

HS trả lời: nhìn bằng mắt, ngửi bằng mũi, nếm bằng lưỡi, sờ bằng da.

HS quan sát hình và đọc thông tin trong các khung trong hình trang 102 (SGK) để làm bài tập: “Hãy nói tên các bộ phận của cơ thể phù hợp với những thông tin trong hình dưới đây.” HS trình bày kết quả làm việc trước lớp:

- Chúng ta nghe được các âm thanh khác nhau **bằng tai**.

- Chúng ta nhìn được hình dạng, màu sắc của vật **bằng mắt**.

- Chúng ta nhận biết được các vị

GV mời HS đọc lại kiến thức trang 102 (SGK) để khắc sâu vai trò của năm giác quan

đắng, cay, chua, ngọt, mặn **bằng** lưỡi.

- Chúng ta cảm nhận được nóng, lạnh, trơn, nhẵn, xù xì của vật **bằng** da.

HS đọc kiến thức trang 102 về vai trò của năm giác quan trong việc nhận biết thế giới xung quanh.

Bổ sung:

Chiều: Thứ hai, ngày 6 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: ĐẠO ĐỨC

BÀI 23: BIẾT NHẬN LỖI

I. MỤC TIÊU

- Biết được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi.
- Thực hiện ứng xử khi mắc lỗi (nói lời xin lỗi một cách chân thành, có hành động sửa sai khi mắc lỗi).
- Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi.

II. CHUẨN BỊ

GV: Máy tính, GA điện tử

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể

- GV kể cho cả lớp nghe câu chuyện “Cái bình hoa” (Phỏng theo *Kể chuyện Lê-nin*)

- GV đặt câu hỏi: Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì khi mắc lỗi?

- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận:

Khám phá

Khám phá vì sao phải biết nhận lỗi

- GV cho HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết: Em đồng tình với bạn nào? Không đồng tình với bạn nào?

-

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể

- GV kể cho cả lớp nghe câu chuyện “Cái bình hoa” (Phỏng theo *Kể chuyện Lê-nin*)
- GV đặt câu hỏi: Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì khi mắc lỗi?
- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận:

Khám phá

Khám phá vì sao phải biết nhận lỗi

- GV cho HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết: Em đồng tình với bạn nào? Không đồng tình với bạn nào?

- Cả lớp lắng nghe, GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh.

- GV mời HS chia sẻ:

- + Vì sao khi mắc lỗi em cần biết nhận lỗi?
- + Sau khi nhận lỗi và sửa lỗi, em cảm thấy như thế nào?

- GV khen ngợi các ý kiến của HS, tổng kết:

Kết luận:

2. Luyện tập

Hoạt động 1 Xử lý tình huống

- GV cho HS quan sát tranh trong SGK hoặc treo/chiếu tranh lên bảng để HS đưa ra phương án xử lý khi mình ở trong mỗi tình huống đó.

- + Tình huống 1: Trong giờ học vẽ, chẳng may em làm màu vẽ nước dính vào quần áo đồng phục của bạn

- + Tình huống 2: Trong giờ ra chơi, em và các bạn đùa nhau, xô ngã một bạn và khiến bạn bị đau.

- GV mời HS phát biểu và khen ngợi HS có cách xử lý đúng.

- *Kết luận:*

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em nhớ lại và chia sẻ với bạn: Em đã từng mắc lỗi với ai chưa? Em đã làm gì để nhận lỗi và sửa lỗi.

HS lắng nghe

HS trả lời

Quan sát tranh

Kể

Trả lời

Lắng nghe

-HS lắng nghe

- Học sinh trả lời

-

HS tự liên hệ bản thân kể ra.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực và dặn dò HS cần xin lỗi thành khi mắc lỗi.

HS lắng nghe.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV cho HS quan sát tranh: Kể nội dung bức tranh và cho biết: Em có lời khuyên gì cho bạn?
- GV HS lên trình bày..
- GV lắng nghe, khen ngợi HS, nhắc lại nội dung tranh để kết luận.

HS quan sát

Kết luận:

Hoạt động 2 Em cùng các bạn rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi

Kết luận:

Thông điệp: HS quan sát ,đọc.

Củng cố, dặn dò:

Bổ sung:

-HS trả lời

Tiết 2: TIẾNG VIỆT * **LUYỆN TẬP BÀI: GIỜ RA CHƠI**

I. MỤC TIÊU: Giúp HS

- HS biết viết câu đúng chính tả; biết sắp xếp câu có nghĩa.
- HS biết phân biệt vần ương/ông; ch/ tr; s/x; l/n.
- HS biết chọn từ có nghĩa với câu.
- HS làm được các bài tập liên quan.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Bảng phụ, phiếu BT.
- HS: VBT, bảng con.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

KHỞI ĐỘNG: 2'

- GV cho HS hát
- GV cho HS chơi trò chơi
- GV nhận xét

- HS hát
- HS tham gia trò chơi

LUYỆN TẬP:30'

Bài tập bắt buộc(trang 28)

- GV cho HS nêu yêu cầu.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi
- GV hỏi:

- HS nêu yêu cầu
- Các nhóm thảo luận và trình bày:
- + chuông báo giờ ra chơi.

+ từ nào bị viết sai, có thể thay thế từ nào?
GV hỏi: Đầu câu, cuối câu, các em viết như thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2/28

GV cho HS nêu yêu cầu

GV yêu cầu Ai làm gì? HS thảo luận nhóm và làm bài tập vào bảng nhóm.

GV nhận xét, tuyên dương

Bài tập tự chọn

Bài 1 /28

GV yêu cầu HS lựa chọn từ để hoàn thiện câu có nghĩa.

Vì sao em chọn?

-HS làm việc theo nhóm đôi vào vở bài tập

Bài 2/ 28

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm lớn

GV nhận xét, tuyên dương.

VẬN DỤNG: 3'

3. Củng cố, dặn dò:

- Cho HS đọc lại các bài đọc
- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.
- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

+ Từng đàn chim áo trắng.

+ Xếp sách vở mau thôi.

+ Ùa ra ngoài sân nắng.

Đầu dòng viết hoa và cuối dòng có dấu chấm.

- HS lắng nghe

Bài 2

- HS nêu yêu cầu

- HS thảo luận và làm trình bày vào bảng nhóm

Dương và Tân đang đọc truyện.

- HS nhận xét

Bài 1

HS thảo luận theo cặp

a. Rộn vang. (Vì thánh thót là từ chỉ tiếng chim, còn rộn vang để chỉ tiếng nói con người)

b. Ướt đầm (Vì toát mồ hôi)

HS nhận xét

Bài 2

HS nêu yêu cầu

HS thảo luận nhóm và trình bày
Giờ ra chơi em thích nhất được trò chuyện cùng bạn,...

Các nhóm nhận xét, góp ý

-HS đọc

-HS lắng nghe

Tiết 3: TOÁN *

LUYỆN TẬP: THỰC HÀNH ƯỚC LƯỢNG VÀ ĐO ĐỘ DÀI (tiết 2)

I. MỤC TIÊU :

1. Phát triển các kiến thức.

- HS biết vận dụng cách ước lượng độ dài các đồ vật để làm bài tập đúng
- củng cố kĩ năng so sánh độ dài các đồ vật.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- củng cố năng lực ước lượng độ dài các đồ vật.

II. CHUẨN BỊ:

- Vở bài tập toán tập 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

Tiết 2

1. Khởi động

- Ổn định tổ chức

2. Bài cũ:

- GV gọi 1 em lên đo cái bàn của em bằng thước kẻ và nêu độ dài.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập

Bài 1(T39): Nêu yêu cầu bài tập

- Cho HS tự làm.
- Yêu cầu hs trả lời miệng
- GV nhận xét, kết luận

Bài 2(T39): Nói đồ vật với số đo độ dài thích hợp

Cho HS thực hành thảo luận theo nhóm đôi và làm bài.

- Gọi các nhóm lên trình bày
- GV nhận xét, kết luận

Bài 3(T40):

- Nêu yêu cầu bài tập
- Cho HS tự làm vào VBT
- GV nhận xét

Bài 4(T40):

- Nêu yêu cầu bài tập

- Hát

- 1 HS lên đo và trả lời.

- a.A.20cm
- b.B.2 gang tay của em
- c.C. cặp sách

- Các nhóm lên trình bày
- Bút chì dài 10cm
- Cái bàn học dài 10 gang tay

- Nền nhà Nam dài 11 viên gạch hoa
- Nền nhà Việt dài 10 viên gạch hoa

- Tòa nhà A cao 9 tầng
- Tòa nhà B cao 8 tầng
- Tòa nhà A cao hơn tòa nhà B

- GV gọi 3 em trả lời.

- GV nhận xét

4. củng cố - dặn dò:

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực xây dựng bài.
- Chuẩn bị bài sau.

- HS trả lời

- HS lắng nghe

Sáng : Thứ ba ngày 7 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: Toán

Bài 28: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1)

I. Mục tiêu:

1. Năng lực:

- Cảm nhận đúng về dài hơn – ngắn hơn, cao hơn – thấp hơn.
- Thực hành giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đo độ dài.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát,
- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.
- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

2. Phẩm chất

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Máy tính, GA điện tử

III. Các hoạt động dạy - học:

1. Hoạt động 1: Khởi động(5')

- Yêu cầu HS dùng thước có vạch chia xăng-ti – mét để đo độ dài các đồ dùng học tập của mình (sách, vở, bút chì, hộp đựng bút,...).
- Gọi 2-3 HS trình bày kết quả làm việc của mình.

-HS thực hành đo.

-HS trình bày.

-GV nhận xét, tuyên dương

2. Hoạt động 2: Thực hành – luyện tập

* Bài 1: Đồ vật nào dài hơn?

- GV cho HS nêu tên các đồ vật trong tranh.
- GV nêu lưu ý bài này HS không dùng thước để đo độ dài mà chỉ ước lượng.
- GV hỏi từng câu một cho HS trả lời.

-Gọi HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, kết luận

- a. Bút chì dài hơn bút sáp.
- b. Cục tẩy dài hơn cái ghim.

* Bài 2: Bạn nào cao nhất? Bạn nào thấp nhất?

- GV nêu yêu cầu bài tập.
- GV hỏi:
 - + Trong tranh gồm những bạn nào?
 - + Bạn nào cao nhất?
 - + Bạn nào thấp nhất?
- Yêu cầu HS nhận xét.
- GV nhận xét, kết luận.
 - a. Bạn Nam cao nhất.
 - b. Bạn Mi thấp nhất.

* Bài 3: Ngựa hay hươu cao cổ cao hơn? Thước hay bút chì dài hơn?

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hỏi:
 - a. Ngựa hay hươu cao cổ cao hơn?
 - + Trong bức tranh thứ nhất, có con gì?
 - + Con nào cao hơn?
 - + Con nào thấp hơn?
- Yêu cầu HS nhận xét.
- GV nhận xét, kết luận.
- + Hươu cao cổ cao hơn.

-HS lắng nghe.

-HS nêu: Bút chì, bút sáp màu, cục tẩy, cái ghim.

-HS lắng nghe.

-HS trả lời.

a. Bút chì dài hơn bút sáp.

b. Cục tẩy dài hơn cái ghim.

-HS nhận xét.

-HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS trả lời: Nam, Mi, Việt, Mai.

- HS trả lời: Bạn Nam

- HS trả lời: Bạn Mi

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

-HS lắng nghe.

-HS trả lời: Hươu cao cổ, ngựa vằn

-HS trả lời: Hươu cao cổ

-HS trả lời: Ngựa

-HS nhận xét.

-HS lắng nghe.

+ Ngựa thấp hơn.

b. Thước hay bút chì dài hơn?

+ Trong tranh có những đồ vật nào?

GV lưu ý cho HS: bút chì đặt đứng, thước kẻ đặt ngang nên không so sánh trực tiếp chiều dài của hai vật với nhau được. Vì thế các em so sánh gián tiếp thông qua vật trung gian là quyển sách Toán 1.

+ Bút chì hay quyển sách Toán 1 dài hơn?

+ Thước kẻ hay quyển sách Toán 1 dài hơn?

+ Thước kẻ hay bút chì dài hơn?

- Yêu cầu HS nhận xét câu trả lời của bạn.

- GV nhận xét, kết luận.

Thước kẻ dài hơn quyển sách Toán 1, quyển sách Toán 1 dài hơn bút chì. Vậy thước kẻ dài hơn bút chì.

*** Bài 4: Đo độ dài mỗi đồ vật :**

- GV nêu yêu cầu của bài 4.

- GV yêu cầu HS quan sát tranh.

+ Trong tranh có những đồ vật nào?

- GV yêu cầu HS dùng thước có chia vạch xăng – ti – mét để đo đúng độ dài mỗi đồ vật.

- GV yêu cầu HS nêu đồ dài mỗi đồ vật. Một HS nêu một đồ vật.

- Yêu cầu HS nhận xét.

- GV nhận xét, kết luận:

+ Bút chì dài 8cm

+ Bút sáp màu dài 6cm

-HS trả lời: Sách toán 1, bút chì, thước kẻ.

-HS lắng nghe.

-HS trả lời: Sách Toán 1 dài hơn.

-HS trả lời: Thước kẻ dài hơn

-HS trả lời: Thước kẻ dài hơn bút chì

-HS nhận xét.

-HS lắng nghe.

-HS lắng nghe.

-HS quan sát tranh.

-HS trả lời: Bút chì, bút sáp màu, đồng hồ, điện thoại.

-HS lắng nghe.

-HS trả lời.

+ Bút chì dài 8cm

+ Bút sáp màu dài 6cm

+ Đồng hồ dài 12cm

+ Điện thoại dài 10cm.

- + Đồng hồ dài 12cm
- + Điện thoại dài 10cm.
- * Bài 5: Đồ vật nào dưới đây cho được vào trong hộp bút?**
- GV yêu cầu HS nêu các đồ vật trong tranh và hỏi độ dài của từng đồ vật.
- + *Đồ vật nào cho được vào trong hộp bút?*
- GV nhận xét, kết luận: Bút chì, cục tẩy cho được vào trong hộp bút.
- 3. Củng cố - dặn dò:**
- GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý
- Dặn dò về nhà xem bài Luyện tập chung tiết 2.

- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.
- HS lắng nghe, trả lời: Hộp bút: 15cm, bút chì: 9cm, thước kẻ: 20cm, cục tẩy: 3cm.
- HS trả lời: Bút chì, cục tẩy.
- HS lắng nghe.

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT
CD 4: Điều em cần biết-
Bài 1: Rửa tay trước khi ăn(Tiết 3+ 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. **Kiến thức:** đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát. Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn. Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

2. **Phẩm chất:** Quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể; ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và biết đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Giáo án điện tử, máy tính

HS: sách, vở, đồ dùng học tập

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết |

câu vào vở (15')

- GV hướng dẫn HS làm việc để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.
- GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Ăn chín, uống sôi để phòng bệnh.)
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh (20')

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.
- GV yêu cầu HS làm việc, quan sát tranh và trao đổi theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
- HS và GV nhận xét.

- HS làm việc cá nhân để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.

- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.

- HS quan sát tranh.

- HS trình bày kết quả nói theo tranh. (tranh 1: nhúng nước, sát xa phòng lên hai bàn tay; tranh 2: chà sát các kẽ ngón tay; tranh 3: rửa sạch tay dưới vòi nước; tranh 4: lau khô tay bằng khăn)

TIẾT 4

7. Nghe viết (15')

- GV đọc to cả hai câu (Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay trước khi ăn. Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch.)
- GV lưu ý HS một số vần đề khi chính tả trong đoạn văn.
- + Kết thúc câu có dấu chấm.
- + Chữ dễ viết sai chính tả: bệnh, trước, xà, nước, sạch.
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
- + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Để phòng bệnh chúng ta phải rửa tay trước khi ăn. Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch.). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
- + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một

- HS đọc

- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.

- HS viết

lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa (7')

- GV có thể sử dụng máy chiếu để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. GV nêu nhiệm vụ.
- Yc HS trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).

9. Trò chơi: Em làm bác sĩ (10')

- Mục đích của trò chơi: Thông qua trò chơi nói công việc bác sĩ, HS có cơ hội phát triển các kĩ năng ngôn ngữ và mở rộng hiểu biết về vấn đề giữ gìn vệ sinh, sức khỏe.
- GV hướng dẫn HS chơi.
- GV có thể cho lớp biết trước những bệnh và nguyên nhân thường gặp ở trẻ em:
1. Đau bụng (do ăn quá no, ăn uống không hợp vệ sinh)
2. Sâu răng (do ăn nhiều kẹo, không đánh răng hoặc đánh răng không đúng cách)
3. Cảm, sốt (do di ra nắng không đội mũ nón hoặc dầm mưa lâu bị lạnh). Sau khi các nhóm thực hành, GV cho một số HS trình diễn trước cả lớp và cả lớp chọn ra HS xuất sắc.

10. Củng cố (3')

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.
- GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

Điều chỉnh sau bài dạy

- HS rà soát lỗi.

- HS tìm những chữ phù hợp .

- HS đọc to các từ ngữ.

- HS chơi

- HS nêu ý kiến của mình

- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).

Chiều : Thứ ba ngày 7 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: Tiếng Việt * + Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm + Tiết 3: TNXH*

Đồng chí : Hoàng Thị Nga dạy

Sáng, Thứ tư ngày 8 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN**LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)****I. Mục tiêu:****1. Năng lực:**

- Cảm nhận đúng về dài hơn – ngắn hơn, cao hơn – thấp hơn.
- Thực hành giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đo độ dài.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát,
- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.
- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

2. Phẩm chất

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Máy tính, GA điện tử

III. Các hoạt động dạy - học:**1. Hoạt động 1: Khởi động:**

- Yêu cầu HS so sánh xem mình và bạn ngồi bên cạnh ai cao hơn, ai thấp hơn?

-HS thực hành

2. Hoạt động 2: Thực hành – luyện tập*** Bài 1:**

- GV đọc nội dung bài 1.

-HS lắng nghe.

+ *Bục nào cao nhất?*

-HS trả lời: Bục 1.

+ *Bục nào thấp nhất?*

-HS trả lời: Bục 3.

GV nêu: Bạn về đích thứ nhất đứng ở bục cao nhất.

-HS lắng nghe.

Bạn về đích thứ ba đứng ở bục thấp nhất.

+ *Bạn nào về đích thứ nhất?*

-HS trả lời: Bạn Thỏ

+ *Bạn nào về đích thứ hai?*

-HS trả lời: Bạn Cáo

+ *Bạn nào về đích thứ ba?*

-HS trả lời: Bạn Sóc

- Yêu cầu HS nhận xét.	-HS nhận xét.
- GV nhận xét, kết luận:	-HS lắng nghe.
* Bài 2:	
- GV nêu yêu cầu bài tập.	-HS lắng nghe.
- GV hỏi:	
+ <i>Trong tranh gồm bao nhiêu cây?</i>	-HS trả lời: 10 cây
+ <i>Số cây từ chỗ cáo tới chỗ sóc là bao nhiêu?</i>	-HS trả lời: 6 cây
+ <i>Số cây từ chỗ cáo tới chỗ thỏ là bao nhiêu?</i>	-HS trả lời: 4 cây
+ <i>Cáo đứng gần thỏ hay sóc hơn?</i>	-HS trả lời: Cáo đứng gần Thỏ
-GV yêu cầu HS nhận xét.	-HS nhận xét.
- GV nhận xét, kết luận: Từ chỗ cáo tới chỗ sóc dài hơn từ chỗ cáo tới chỗ thỏ.	-HS lắng nghe.
* Bài 3:	
- GV nêu yêu cầu của bài.	- HS lắng nghe.
+ <i>Sóc có thể đến chỗ hạt dẻ bằng hai con đường nào? (đường màu vàng, đường màu xanh).</i>	- HS trả lời: đường màu vàng, đường màu xanh.
+ <i>Đường màu vàng gồm bao nhiêu bước?($4 + 6 = 10$ bước).</i>	- HS trả lời: 10 bước
+ <i>Đường màu xanh gồm bao nhiêu bước?(8 bước).</i>	- HS trả lời: 8 bước
+ <i>Bạn sóc đi đến chỗ hạt dẻ theo đường nào ngắn hơn? (đường màu xanh).</i>	- HS trả lời: đường màu xanh
- GV nhận xét, kết luận: Bạn sóc đi đến chỗ hạt dẻ theo đường màu xanh ngắn hơn.	- HS lắng nghe.
* Bài 4:	
- GV nêu yêu cầu của bài 4a.	-HS lắng nghe.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh.	-HS quan sát tranh
- GV yêu cầu HS dùng thước có chia vạch xăng – ti – mét để đo đúng độ dài mỗi cây bút chì.	-HS thực hành đo
- GV yêu cầu HS nêu độ dài mỗi cây bút chì. Một HS nêu một đồ vật.	-HS trả lời. + Bút chì A: dài 7cm

- Yêu cầu HS nhận xét.
- GV nhận xét, kết luận:
- GV nêu yêu cầu của bài 4b.
- GV hỏi:

- + Bút chì nào dài nhất?
- + Bút chì nào ngắn nhất?

-GV nhận xét, kết luận:

3. **Củng cố - dặn dò:**

- GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý
- Dặn dò về nhà làm VBT và xem bài tiếp theo Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số.

- + Bút chì B: dài 8cm
- + Bút chì C: dài 3cm
- + Bút chì D: dài 5cm
- + Bút chì E: dài 9cm

-HS nhận xét.
-HS lắng nghe.

-HS lắng nghe

-HS trả lời: Bút chì E
-HS trả lời: Bút chì C
-HS lắng nghe.

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe.

TIẾT 3+4: TIẾNG VIỆT **CHỦ ĐỀ 4: ĐIỀU EM CẦN BIẾT** **Bài 2: Lời chào (Tiết 1)**

I.MỤC TIÊU

1. Năng lực: đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thời quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

2. Phẩm chất: ý thức tôn trọng mọi người trong giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ:

- SGK, GA ĐT, máy tính

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động – 5’ - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động. + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. a. Hai người trong tranh đang làm gì? b. Em thường chào những ai? Em chào như thế nào? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ lời chào. 2. Đọc – 22’ - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - HS đọc từng dòng thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. - HS đọc từng khổ thơ. + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + Một số HS đọc từng khổ thơ, 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (chân thành: rất thành thật, xuất phát từ đáy lòng; cởi mở: dễ bày tỏ suy nghĩ, tình cảm). 3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau- 10’ GV hướng dẫn HS cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời (nhà – xa, ngày - tay, hào – bao, trước - bước)	- HS nhắc lại + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. - HS đọc từng dòng thơ - HS đọc từng khổ thơ + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ - HS cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.
TIẾT 2 4. Trả lời câu hỏi – 15’ - GV hướng dẫn HS để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. a. Lời chào được so sánh với những gì? b. Em học được điều gì từ bài thơ này? - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS	- HS trả lời từng câu hỏi. - Các bạn nhận xét, đánh giá.

trình bày câu trả lời.

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

5. Học thuộc lòng – 10’

- GV trình chiếu hai khổ thơ đầu.

- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu.

- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi che hết.

6 , Hát một bài hát về lời chào hỏi- 5’

Sử dụng nhạc bài hát “Đi học về” để cả lớp cùng hát theo .

7. Củng cố - 5’

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.

- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. GV nhận xét, khen ngợi , động viên HS .

- HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng các che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi che hết.

- Cả lớp nghe và hát theo nhạc

- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

CHIỀU: Thứ tư ngày 08 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

SÁNG: Thứ năm ngày 09 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

Chủ đề 8: Phép cộng phép trừ(không nhớ) trong phạm vi 100

Bài 29: Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Năng lực:**

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (hình thành phép cộng thông qua thao tác với que tính, bài toán thực tế).
- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. Thực hiện được tính nhẩm.
- Giải được các bài toán thực tế có liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế,...

2. Phẩm chất :

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Giáo án ĐT, máy tính

HS: Đồ dùng học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khám phá: 15'

GV yêu cầu HS quan sát hình thứ nhất.

- GV hỏi HS số lượng que tính trong mỗi hàng.
- + Để biết có tất cả bao nhiêu que tính ta làm phép tính gì? (phép tính cộng)
- GV hướng dẫn viết phép tính $41 + 5$ theo hàng dọc rồi thực hiện tính, bắt đầu từ hàng đơn vị đến hàng chục. Lưu ý các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau. Chẳng hạn:

Đặt tính:

- + Viết 41 rồi viết 5 thẳng cột với 1.
- + Viết dấu -
- + Kẻ vạch ngang.

Tính:

- + 1 cộng 5 bằng 6 viết 6.
- + Hạ 4 viết 4.

Vậy $41 + 5 = 46$

- GV yêu cầu HS đếm tổng số que tính ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả.
- GV yêu cầu HS quan sát hình thứ hai.
- GV hỏi HS số lượng quả táo ở mỗi hàng.
- + Để biết có bao nhiêu quả táo ta làm phép tính gì? (Phép tính cộng).
- GV hướng dẫn viết phép tính $20 + 4$ theo hàng dọc rồi thực hiện tính, bắt đầu từ hàng đơn vị đến hàng chục. Lưu ý các chữ số cùng hàng thẳng cột

-HS quan sát.

- HS trả lời: Hàng 1: 41que tính, hàng 2: 5 que tính.

- HS trả lời: Phép tính cộng

- HS quan sát, lắng nghe

- HS nghe, nhắc lại cách tính

- HS đếm.

- HS quan sát.

- HS trả lời: Hàng 1: 20 quả táo. Hàng 2: 4 quả táo.

- HS trả lời: Phép tính cộng.

với nhau. Chẳng hạn:

Đặt tính:

+ Viết 20 rồi viết 4 thẳng cột với 0.

+ Viết dấu -

+ Kẻ vạch ngang.

Tính:

+ 0 cộng 4 bằng 4 viết 4.

+ Hạ 2 viết 2.

Vậy $20 + 4 = 24$

- GV yêu cầu HS đếm tổng số quả táo ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả.

- GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và cách thực hiện phép tính của hai phép tính đó.

- GV nhận xét, chốt lại.

2.Hoạt động 2: 18'

* Hoạt động

* Bài 1:

- GV đọc nội dung bài 1.

- Gọi 3 HS nêu kết quả

- Yêu cầu cả lớp làm vào vở bài 1.

- Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.

- GV nhận xét.

* Bài 2:

- GV nêu yêu cầu bài tập.

- GV yêu cầu cả lớp làm vào vở bài 2.

Có thể cho HS thực hiện thành hai bước: bước thứ nhất đặt đúng phép tính, GV kiểm tra cả lớp xem đã đặt đúng chưa rồi mới chuyển sang bước thứ hai là tính.

- Gọi 3 HS nêu kết quả bài 2.

- GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.

- GV nhận xét.

* Bài 3:

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV cho HS quan sát tranh trong sách.

- Yêu cầu HS thực hiện phép tính ở bên trái và tìm kết quả ở bên phải. Thực hiện đúng, HS sẽ ghép được cặp con vật – thức ăn.

- GV yêu cầu HS trình bày.

GV yêu cầu HS nhận xét.

- GV nhận xét. GV giới thiệu thêm kiến thức về

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS nêu lại cách đặt tính, cách tính

- Nhận xét

- HS lắng nghe.

- HS làm.

- Cả lớp làm vào vở.

$24 + 3 = 27$; $60 + 7 = 67$;

$82 + 5 = 87$

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

-Cả lớp làm vào vở.

$11 + 8 = 19$; $71 + 5 = 76$;

$94 + 4 = 98$

- 3 HS lên bảng làm.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe

- HS quan sát.

- HS thực hành.

- HS trả lời.

$40 + 9 = 49$

$76 + 2 = 78$

$90 + 8 = 98$

$25 + 1 = 26$

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe

thức ăn của các loài vật gần gũi.

3. Củng cố - dặn dò: 2'

- GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý
- Dặn dò về nhà làm VBT và xem bài Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (tiết 2).

- HS nghe

Bổ sung:

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

Bài 3: Khi mẹ vắng nhà (T1+ 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. **Năng lực:** đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện đơn giản, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, nghe viết một đoạn văn ngắn. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.

2. **Phẩm chất:** nghe lời cha mẹ, có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GABT, máy tính.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động. (10')

Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

- HS nhắc lại

Khởi động :

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và suy nghĩ để trả lời các câu hỏi .

a. Em thấy những gì trong bức tranh?

b. Theo em, bạn nhỏ nên làm gì? Vì sao?

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Khi mẹ vắng nhà .

+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .

2. Đọc. (25')

- GV đọc mẫu toàn bài.

HS đọc câu

+ Một số HS đọc từng câu lần 1. GV

- HS lắng nghe

- HS luyện đọc câu.

hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS.

+ Một số HS đọc từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Trong khu rừng nọ có một đàn dê con sống cùng mẹ. Lúc mẹ đi vắng, có tiếng gọi cửa, nhưng không phải giọng của mẹ nên chúng con không mở.)

- HS đọc đoạn

+ GV chia bài thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến nghe tiếng mẹ, đoạn 2: tiếp theo đến Sói đành bỏ đi; đoạn 3: phần còn lại).

+ Một số HS đọc từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài(giả giọng: cố ý nói giống tiếng của người khác; tíu tít: tả tiếng nói cười liên tiếp không ngớt).

+ Gọi 1 – 2 HS đọc cả bài.

- HS luyện đọc câu dài.

- HS luyện đọc đoạn

- 3 HS đọc 3 đoạn trong bài.

1 -2 HS đọc toàn bài.

Tiết 2

3. Trả lời câu hỏi (25')

GV hướng dẫn HS đọc lại bài, suy nghĩ để tìm hiểu và trả lời các câu hỏi.

a. Dê mẹ dặn dê con chỉ được mở cửa khi nào?

b. Sói làm gì khi dê mẹ vừa đi xa?

c. Nghe chuyện, dê mẹ đã nói gì với đàn con?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi HS trình bày câu trả lời của mình.

- GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Dê mẹ dặn đàn con chỉ được mở cửa khi nghe tiếng mẹ; b. Khi dê mẹ vừa đi xa, sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ; c. Nghe chuyện, dê mẹ khen đàn con ngoan.)

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3.(10')

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên màn hình máy tính một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở.

- HS đọc lại bài, suy nghĩ để trả lời.

- HS trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS quan sát câu trả lời.

(Khi dê mẹ vừa đi xa, sói gõ cửa và giả giọng dê.)

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

- HS viết câu trả lời vào vở Tập viết.

Bổ sung:

Chiều: Thứ năm ngày 09 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: Tiếng Việt

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I. Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố luyện đọc lại bài: Rửa tay trước khi ăn và bài lớp học
- Viết đúng các từ: vi trùng, tiếp xúc, mắc bệnh, , lạc nhà , cởi mở....
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cách viết, nổi chữ đúng chữ viết đều và đẹp.
- Phát triển phẩm chất: Quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể .
- ý thức tôn trọng mọi người trong giao tiếp.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử
- HS: vở tập viết

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 3' HS hát

2. Hoạt động:

***Luyện đọc: 20'**

- Cho HS luyện đọc lại bài:
- Gọi 1 số HS đọc nối tiếp đoạn
- Gọi HS đọc cả bài và TLCH:
- a. Vi trùng đi vào cơ thể con người bằng cách nào ?
- b. Để phòng bệnh , chúng ta phải làm gì?
- c. Cần rửa tay như thế nào cho đúng?

Bài : Lời chào

- a. Lời chào được so sánh với những gì?
- b. Em học được điều gì từ bài thơ này?

- Nhận xét, tuyên dương HS đọc đúng, to, rõ ràng.

***HD 2. Luyện viết: 10'**

- GV đưa chữ mẫu yêu cầu HS quan sát và nhận xét chữ mẫu
- GV đưa từ: vi trùng, tiếp xúc, mắc bệnh, ,

- HS đọc thầm toàn bài
- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn,
- HS thi đọc thuộc lòng cả bài
- HS nêu

- HS quan sát, đọc , nhận xét
- 1 số HS nêu, lớp nhận xét
- HS chú ý lắng nghe

lạc nhà , cởi mở

+ GV viết mẫu, hướng dẫn cách viết lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ

***HS viết vở tập viết**

- GV nêu yêu cầu bài viết
- GV đọc cho HS viết lần lượt các chữ, từ trong vở tập viết
- Theo dõi nhắc nhở HS
- GV chấm 1 số bài viết của HS, cùng HS nhận xét, đánh giá.
- Nêu những lỗi sai cơ bản của HS

- HS chú ý lắng nghe
- HS viết vào vở tập viết

- HS lắng nghe
- HS tự sửa lỗi

3. Củng cố dặn dò:2'

- Luyện đọc lại bài cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài: Lời chào

I. MỤC TIÊU:

- Biết chọn từ ngữ phù hợp trong khung để hoàn thiện đoạn thơ cho sẵn trong phần bài tập bắt buộc.
- Đọc lại đoạn thơ và hiểu nội dung đoạn thơ: Gà con ngoan ngoãn , đáng yêu như một bạn nhỏ vậy.
- Giáo dục học sinh biết yêu cái đẹp, ngoan ngoãn, lễ phép.

II. CHUẨN BỊ:

- GV:Bảng phụ có nội dung bài tập
- HS:Vở bài tập TV 1, tập 2

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Khởi động:* 2-3')

- GV cùng cả lớp hát bài hát: Đàn gà con.
- Bài hát nói về loài vật nào?
- Chúng có đáng yêu không?

- HS hát
- HS lắng nghe cô hỏi và trả lời.

Luyện tập (30')

- GV nêu yêu cầu đề.

Chọn từ ngữ phù hợp trong khung để hoàn thiện đoạn thơ dưới đây:

- HS lắng nghe.
- HS đọc lại yêu cầu bài tập

(vàng, nhỏ, chào, ông)

Gà con xú

Lông dễ thương

Gặp trên đường

Cháu ông ạ.

GV hướng dẫn HS làm trên bảng phụ sau đó yêu cầu HS thảo luận nhóm cặp làm bài.

- GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.

Gà con nhỏ xú

Lông vàng dễ thương

Gặp ông trên đường

Cháu chào ông ạ.

- Y/C HS viết vào VBT.

- GV quan sát, nhận xét.

*** Đọc đoạn thơ**

GV cho HS đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh.

- Tìm hiểu nội dung đoạn thơ.

- Chú gà con trong bài có đặc điểm gì?

- Khi gặp ông trên đường, gà con đã làm gì?

- Gà con có đáng yêu không?

- Khi con gặp người lớn tuổi con sẽ thể hiện như thế nào?

- GV cùng HS nhận xét.

4. Củng cố, dặn dò:

- Cho HS đọc lại đoạn thơ.

- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- HS thảo luận

- HS nêu miệng

- HS nhận xét bạn

- Làm vào vở BT.

- HS đọc

- HS nêu : Chú nhỏ xú và có bộ lông vàng rất dễ thương.

- Gà con lễ phép chào ông.

- HS nêu ý kiến.

- HS nhận xét bạn

Tiết 3: TOÁN *

LUYỆN TẬP CHUNG(Tiết 2)

I. MỤC TIÊU: Giúp HS

1. Phát triển các kiến thức.

- Thực hành giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đo độ dài.

- Vận dụng vào thực tiễn.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh, ảnh/ 43, 44; bảng phụ, phiếu BT.
- HS: Bảng con, thước, VBT, Bộ đồ dùng toán 1.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

KHOẢNG ĐỘNG: 2'

- GV cho cả lớp chơi trò chơi "Ai cao hơn". GV chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử đại diện 1 bạn lên để thi xem ai cao hơn. Sau 5 lượt thi, đội nào có số lần thắng nhiều hơn thì dành chiến thắng.
- GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.
- Ghi bảng: Luyện tập chung (tiết 2)

LUYỆN TẬP: 30'

Bài 1/43: Dùng thước đo rồi viết số thích hợp vào ô trống?

- GV nêu yêu cầu của bài 1.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh.
- + Trong tranh có những đồ vật nào?
- GV yêu cầu HS dùng thước có chia vạch xăng – ti – mét để đo đúng độ dài mỗi đồ vật.
- GV yêu cầu HS nêu độ dài mỗi đồ vật. Một HS nêu một đồ vật.

- GV cùng HS nhận xét.
- GV cho HS làm vở

Bài 2/52: Viết cao hơn, thấp hơn, dài hơn, ngắn hơn vào chỗ chấm cho thích hợp.

- GV nêu yêu cầu đề.
- a. Tranh vẽ gì?
- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời:
- + Ai cao hơn?
- + Ai thấp hơn?
- b. Hướng dẫn tương tự câu a.
- Tranh vẽ gì?
- + Bút chì hay chiếc hộp dài hơn?
- + Bút mực hay chiếc hộp dài hơn?

- HS lắng nghe.
- HS quan sát tranh.
- HS trả lời: Hươu, thỏ, ngựa.
- HS thực hiện đo.

- HS trả lời.
- + Hươu dài 6cm
- + Thỏ dài 3cm
- + Ngựa dài 6cm.
- HS nhận xét.
- HS thực hiện

- HS lắng nghe.
- Tranh vẽ bạn Chi và Rô-bốt

- + Bạn Chi cao hơn.
- + Rô-bốt thấp hơn

- Chiếc hộp, bút chì, bút mực.
- + Bút chì
- + Bút mực

- + Bút chì hay bút mực dài hơn?
- GV cho HS làm bài vào VBT.
- GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.
- Bài 3/44:** Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.
- GV đọc nội dung và yêu cầu của bài.
- GV hỏi: Trong BT3 a có vẽ hình gì?

- + Bục cao nhất là số mấy? Bục thấp nhất số mấy?
- + Bục cao nhất là huy chương gì? Thấp nhất là huy chương gì?
- + Bạn Việt đứng ở bục số mấy?
- + Bạn Mai đứng ở bục số mấy?
- + Bạn Nam đứng ở bục số mấy?
- + Bạn Mai giành huy chương gì?
- + Bạn nào giành huy chương đồng?
- GV cùng HS nhận xét.
- GV cho HS làm vở

Bài 4/44: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hỏi: Tranh vẽ gì?
- GV gọi HS đọc thứ tự các dãy bàn.
- GV hỏi:

- + Cô giáo đang đứng ở dãy bàn số mấy?
- + Cô giáo đứng gần dãy bàn số 1 hay gần dãy bàn số 6.

- GV mời HS lên bảng chia sẻ trước lớp.

- GV cùng HS nhận xét.

- GV cho HS làm bài vào vở

VẬN DỤNG: 3'

4. củng cố, dặn dò:

- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.
- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- + Bút chì
- HS thực hiện

- HS lắng nghe.

- Vẽ Việt, Mai, Nam đứng trên bục nhận giải.

- Cao nhất số 1. Thấp nhất số 3.

- HS nhận xét bạn

- + Huy chương vàng. Huy chương đồng.

- + Số 2

- + Số 1

- + Số 3

- + Huy chương vàng

- + Bạn Nam

- HS làm vở

- HS lắng nghe

- Tranh vẽ cô giáo và các dãy bàn

- HS đọc 1, 2, 3, 4, 5, 6.

- Số 4

- HS trả lời.

- HS làm bài vào vở

Sáng: Thứ sáu ngày 10 tháng 3 năm 2023

Tết 1 + 4: Tiếng Việt

Bài 3: Khi mẹ vắng nhà (T3, 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện đơn giản, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, nghe viết một đoạn văn ngắn. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: nghe lời cha mẹ, có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GABT, máy tính, SGK, điện thoại

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở: 17'

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả, GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Khi ở nhà một mình, em không được mở cửa cho người lạ.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. | <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. |
|---|---|

6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện khi mẹ vắng nhà: 18'

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa tranh và hướng dẫn HS kể lại câu chuyện theo từng tranh. - GV gọi một số HS kể lại nội dung câu chuyện theo từng tranh. + Tranh 1: Trong khu rừng nọ (...) + Tranh 2: Một con sói (...) + Tranh 3: Nhớ lời mẹ (...) + Tranh 4: Nghe đúng tiếng mẹ (...) - Yêu cầu một số em kể lại toàn bộ câu chuyện. - Lớp bình bầu HS kể chuyện hay nhất. - GV nhận xét, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh. - HS kể lại câu chuyện theo gợi ý. - HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
|---|---|

TIẾT 4

7. Nghe viết: 12'

- GV đọc to cả hai câu. (Lúc dê mẹ vừa đi, sói đến gọi cửa. Đàn dê con biết sói giả giọng mẹ nên không mở cửa.)

- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.

+ Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.

+ Chữ dễ viết sai chính tả: dê, sói, giả giọng.

- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.

- GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ. Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.

+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.

+ Yêu cầu HS chụp ảnh bài viết sau tiết học để GV nhận xét, đánh giá.

- HS lắng nghe.

- HS chú ý lắng nghe.

- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.

- HS viết

+ HS đọc lại để rà soát lỗi.

8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa: 10'

- GV chiếu bài tập để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.

- Yêu cầu một số (2 - 3) HS trình bày kết quả (từ có thể điền vào chỗ trống trong câu được chiếu trên màn hình).

- Yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ.

- HS suy nghĩ để tìm những chữ phù hợp.

- Nhận xét.

- HS đọc.

9. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh: Những gì em cần phải tự làm? Những gì em không được tự ý làm? 10'

GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và tìm hiểu theo nội dung tranh (những gì em cần phải tự làm, những gì không được tự ý làm), có dùng các từ ngữ đã gợi ý.

- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.

+ Tranh 1: Một bạn nhỏ đang tự mặc quần áo. (Trẻ em 6 - 7 tuổi phải tự làm được).

+ Tranh 2: Bạn nhỏ đang đứng trên ghế và kiễng chân lấy một đồ vật trên tủ bếp cao.

- HS quan sát tranh và tìm hiểu nội dung tranh.

- HS trình bày kết quả nói theo tranh.

(Trẻ em 6 - 7 tuổi không được làm vì có thể ngã, nguy hiểm)

- HS và GV nhận xét.
- GV có thể gợi ý HS nói thêm về một số việc trẻ cần tự làm và một số việc trẻ em không được phép làm vì nguy hiểm.

10. Củng cố, dặn dò: 3'

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính
- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).

Điều chỉnh sau bài dạy:

Tiết 2: TIẾNG ANH
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC
Giáo viên chuyên dạy

Chiều ,Thứ sáu ngày 10 tháng 3 năm 2023

TIẾT 1: TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I.Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố luyện đọc lại bài: Khi mẹ vắng nhà
- Tô đúng chữ L hoa và viết đúng các từ: giả giọng, tíu tít.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cách tô, nối chữ đúng chữ viết đều và đẹp.
- HS có ý thức luyện đọc hàng ngày, viết đúng đẹp, giữ vở sạch.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Tì vi, Máy tính, giáo án điện tử
- HS: vở tập viết

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1.Khởi động: 2'

- Ôn định, giới thiệu bài

2.Hoạt động:

****Luyện đọc, luyện nói:20'***

- HS luyện đọc lại bài: Khi mẹ vắng nhà và TLCH

- HS nghe và hát theo
- HS nêu

- HS đọc thầm toàn bài
- HS đọc CN nối tiếp theo

a. Dê mẹ dặn dê con chỉ được mở cửa khi nào? b. Sói làm gì khi dê mẹ vừa đi xa? c. Nghe chuyện, dê mẹ đã nói gì với đàn con? - NX, tuyên dương HS đọc đúng, to, rõ ràng. * Luyện viết : 12' - GV đưa chữ mẫu: L yêu cầu HS quan sát và nhận xét chữ mẫu - Chữ L hoa gồm mấy nét? Độ cao, độ rộng của con chữ? + GV chiếu vi deo viết mẫu và nêu cách viết * Hướng dẫn viết từ: Tít tít, giả giọng, - GV chiếu từ; lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ * HS viết vở tập viết - GV nêu yêu cầu bài viết -GV đọc cho HS tô và viết lần lượt các chữ, từ trong vở tập viết - GV NX 1 số bài viết của HS, cùng HS nhận xét, đánh giá. - Nêu những lỗi sai cơ bản của HS 3. củng cố dặn dò: 2' - Nhận xét giờ học, dặn dò bài sau... - Vận dụng làm theo những điều đã học	đoạn, và trả lời câu hỏi - HS thi đọc cả bài - HS nói - HS đọc CN nối tiếp theo đoạn, và trả lời câu hỏi - HS thi đọc cả bài -HS nói câu -HS quan sát chữ mẫu -HS nêu - HS quan sát -HS quan sát, đọc từ - HS chú ý lắng nghe - HS chú ý lắng nghe - HS viết vào vở tập viết -HS lắng nghe tự sửa lỗi
---	---

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 2: **Tự nhiên xã hội**
CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ
BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Năng lực giải quyết vấn đề: Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.
- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó. Các việc làm giữ vệ sinh, chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, lưỡi, da.
- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các sự việc, hiện tượng.
- Năng lực vận dụng: Làm được một số việc phù hợp để vận dụng đồng thời bảo vệ các giác quan

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.
- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC:

Giáo viên: - Giáo án điện tử- máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.

1. Ổn định tổ chức:

Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS cần trong tiết học

2. Tiến trình dạy học:

Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nếu Thì”

Mục tiêu: Gắn kết các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng.

Phương pháp: Hoạt động nhóm, vấn đáp, thuyết trình, trò chơi.

Cách tiến hành:

Bước 1: HS chơi theo nhóm lớn (8-9 HS)

Mỗi nhóm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn.

Cách chơi như sau:

Lưu ý: Ai không bắt được bóng là bị thua; ai bắt được bóng nhưng nói câu “thì...” chậm, tất cả cùng đếm 1,2,3 mà không trả lời được cũng bị thua.

- HS 1 cầm bóng sẽ vừa ném bóng cho bạn khác vừa nói câu đầu có chữ “Nếu...”. Ví dụ: “Nếu là mũi”.

- HS 2 bắt được bóng phải nói ngay: “... thì tôi sẽ ngửi được các mùi khác nhau”. Tiếp theo HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nói một câu có chữ “Nếu...”. Ví dụ: “Nếu là tai”.

- HS 3 bắt được bóng nói ngay: “... thì tôi sẽ nghe được các âm thanh khác nhau”. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy sau khi HS đã nói đủ tên mắt, tai, da, mũi, lưỡi.

Bước 2: Làm việc cả lớp

Sau trò chơi

- HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài hát.

GV cho HS thảo luận: Qua trò chơi, HS trả lời: Trò chơi giúp em nói

các em rút ra được điều gì?

nhận được tên các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng với nó.)

Hoạt động 4: Xử lý tình huống khi gặp người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.

Mục tiêu: Thực hiện được sự cảm thông và có ý thức giúp đỡ những người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.

Phương pháp: Vấn đáp, hoạt động nhóm, thuyết trình, đóng vai.

GV nêu câu hỏi: Em có thể hỗ trợ người thân, bạn bè hoặc những người tình cờ gặp trên đường gặp khó khăn về nhìn (nhìn không rõ hoặc không nhìn thấy gì) hoặc nghe (nghe không rõ hoặc không nghe được) như thế nào?

Chia lớp là 4 nhóm thảo luận và đóng vai trong 5 phút.

Các nhóm lên trình bày.

Mời HS đọc lời con ong trang 103 (SGK). Tùy vào trình độ của HS, GV có thể mở rộng: những người khiếm thính là những người có khó khăn về nghe, nhìn, những người khiếm thị là những người có khó khăn về nhìn.

3.Củng cố, dặn dò:

Nhận xét tiết học, dặn chuẩn bị bài sau.

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT LỚP HÁT VỀ BÀ VÀ MẸ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

I.Mục tiêu:Năng lực:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- Biết được bốn phần, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong chiến dịch phòng chống dịch COVID, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. Chuẩn bị

- GV: Máy tính, GA điện tử

III. Các hoạt động dạy – học:

1. Khởi động Slide 1:

- GV tổ chức cho HS hát

- HS hát một số bài hát.

2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau Slide 2

a. Sơ kết tuần học

GVHD cán sự điều khiển các tổ báo cáo ưu nhược điểm của tổ trong tuần

- GV góp ý, nhận xét

- Lớp trưởng nhận xét kết quả thực hiện

- Cả lớp lắng nghe

b. Xây dựng kế hoạch tuần tới

- HD các tổ đề ra kế hoạch của tuần 26

- Giáo viên chốt lại các nội dung cần lưu ý

+ Có ý thức tốt hơn trong các tiết học trực tuyến

+ Không ra ngoài đường, nơi công cộng hoặc nhà hàng xóm chơi

+ Hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ học tập

- Các tổ trưởng đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt

- Lắng nghe Gv triển khai công việc tuần tới.

c. Hát về bà và mẹ

- Cho HS biểu diễn 1 vài tiết mục cá nhân

- GV lựa chọn bài hát, các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 8 – 3; phân công, lựa chọn HS tham gia.

- Cho HS luyện tập các tiết mục văn nghệ tại gia đình

* **Củng cố, dặn dò:** Nhận xét tiết sinh hoạt, dặn tập các tiết mục văn nghệ

Phần nhận xét của người duyệt bài:

Soạn đúng Kh, đảm bảo thời gian theo quy định

Hoàng Diệu, ngày 03/3/2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Bùi Quý Hữu